

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Số: ~~345~~/STC-GCS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 15 tháng 11 năm 2017

v/v Đề nghị đăng tải thông tin để lấy ý kiến
góp ý văn bản QPPL

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện Công văn số 12425/BTC-QLG ngày 7/9/2016 của Bộ Tài chính về việc xây dựng, thẩm định và ban hành giá dịch vụ quy định tại Luật phí, lệ phí; Công văn số 4099/UBND-TM ngày 6/10/2016 về việc Ban hành giá dịch vụ quy định tại Luật phí, lệ phí;

Trên cơ sở phương án giá dịch vụ sử dụng bến bãi và diện tích bán hàng tại chợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Tài chính đã tổng hợp, dự thảo Quyết định quy định về giá dịch vụ sử dụng bến bãi và diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ điều 120 và điều 129 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015, Sở Tài chính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải nội dung Dự thảo Quyết định để các cơ quan, tổ chức và cá nhân góp ý kiến.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ thực hiện./.

(Dự thảo Quyết định kèm theo Công văn) *QT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở;
- Lưu VT, QLG-CS (02 bản).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *QT*



Hồ Minh Tuấn

Số: /2017/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2017

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ bến bãi và sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính
sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều
của Luật Giá;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng bến bãi chợ cho tiếp nhận kinh doanh hàng hoá và giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ sử dụng điểm kinh doanh, mặt bằng, diện tích bán hàng, dịch vụ cố định và không cố định tại chợ; các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hoá ra vào chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

2. Ban quản lý chợ, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

Điều 3. Quy định giá dịch vụ sử dụng bến bãi và diện tích bán hàng tại chợ

1. Mức giá dịch vụ sử dụng bến bãi tại chợ cụ thể như sau:

TT	Loại phương tiện	ĐVT	Giá cụ thể	Giá tối đa
I	Chợ hạng 1			
1	Xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	10.000	15.000
2	Xe trên 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	15.000	20.000
3	Ô tô trọng tải = hoặc < 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	20.000	30.000
4	Ô tô trọng tải > 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	25.000	35.000
5	Thuyền, ca nô vào bến	Đồng/phương tiện/lượt	10.000	15.000
6	Bãi đỗ xe máy thô	đồng/xe/lượt	20.000	30.000
II	Chợ hạng 2			
1	Xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	8.000	12.000
2	Xe trên 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	12.000	18.000
3	Ô tô trọng tải = hoặc < 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	16.000	24.000
4	Ô tô trọng tải > 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	20.000	30.000
5	Thuyền, ca nô vào bến	Đồng/phương tiện/lượt	8.000	12.000
6	Bãi đỗ xe máy thô	đồng/xe/lượt	16.000	24.000
III	Chợ hạng 3			
1	Xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	6.000	9.000
2	Xe trên 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	9.000	14.000
3	Ô tô trọng tải = hoặc < 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	12.000	18.000
4	Ô tô trọng tải > 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	15.000	22.000
5	Thuyền, ca nô vào bến	Đồng/phương tiện/lượt	6.000	9.000
6	Bãi đỗ xe máy thô	đồng/xe/lượt	12.000	18.000
III	Chợ chưa xếp hạng			
1	Xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	4.000	6.000
2	Xe trên 16 chỗ ngồi	đồng/xe/lượt	6.000	9.000
3	Ô tô trọng tải = hoặc < 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	8.000	12.000
4	Ô tô trọng tải > 3,5 tấn	đồng/xe/lượt	10.000	15.000

5	Thuyền, ca nô vào bến	Đồng/phương tiện/lượt	4.000	6.000
6	Bãi đỗ xe máy thô	đồng/xe/lượt	8.000	12.000

2. Mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ cụ thể như sau:

TT	Vị trí bán hàng	ĐVT	Giá cụ thể	Giá tối đa
A	Chợ hạng 1			
I	Đối với điểm kinh doanh cố định:			
1	Khu vực có mái che	đồng/m ² /tháng	60.000	90.000
2	Khu vực không có mái che	đồng/m ² /tháng	30.000	45.000
II	Đối với điểm kinh doanh không cố định	đồng/người/ngày	5.000	8.000
B	Chợ hạng 2			
I	Đối với điểm kinh doanh cố định:			
1	Khu vực có mái che	đồng/m ² /tháng	48.000	72.000
2	Khu vực không có mái che	đồng/m ² /tháng	24.000	36.000
II	Đối với điểm kinh doanh không cố định	đồng/người/ngày	4.000	6.000
C	Chợ hạng 3			
I	Đối với điểm kinh doanh cố định:			
1	Khu vực có mái che	đồng/m ² /tháng	36.000	54.000
2	Khu vực không có mái che	đồng/m ² /tháng	18.000	27.000
II	Đối với điểm kinh doanh không cố định	đồng/người/ngày	3.000	5.000
D	Chợ chưa được xếp hạng			
I	Đối với điểm kinh doanh cố định:			
1	Khu vực có mái che	đồng/m ² /tháng	24.000	36.000
2	Khu vực không có mái che	đồng/m ² /tháng	12.000	18.000
II	Đối với điểm kinh doanh không cố định	đồng/người/ngày	2.000	3.000

3. Giá dịch vụ sử dụng bến bãi và diện tích bán hàng tại chợ nói trên là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4. Giá dịch vụ sử dụng bến bãi và diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng mức giá cụ thể.

5. Giá dịch vụ sử dụng bến bãi và diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước áp dụng không vượt quá mức giá đối đa.

6. Đối với giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

- Đối với các chợ chỉ tập trung buôn bán một buổi mỗi ngày thì mức thu bằng 50% mức thu quy định nói trên.

- Đối với các chợ hiện đang thực hiện thu tiền thuê, sử dụng địa điểm kinh doanh tại chợ theo hợp đồng sử dụng, thuê địa điểm kinh doanh chính là giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

- Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ không bao gồm các khoản thu về dịch vụ vệ sinh; bảo vệ, trông giữ phương tiện, hàng hóa; tiền điện, tiền nước và các khoản thu dịch vụ, thu phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các Sở Ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Qu*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Sở: Tài chính; Công Thương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Công báo (đưa tin)
- Lưu: VT, TM(...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sở Tài chính trình ký:

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Minh Tuấn